SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM **BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**TRƯỜNG TH-THCS-THPT HOÀNG GIA KỲ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1. NH 2021 – 2022**

**MÔN: TOÁN– THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG**  **KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ**  **KIẾN THỨC** | **CHUẨN KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA** | **SỐ CÂU HỎI** | | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
|  | Mệnh đề. Tập hợp | Mệnh đề. | Nhận biết (câu 1, 2): Xác định đúng mệnh đề, mệnh đề dạng ký hiệu và lấy được phủ định. | 2 |  |  |  |
|  | Tập hợp. | Nhận biết (câu 3): Biết liệt kê các phần tử của tập hợp. | 1 |  |  |  |
|  | Các phép toán trên tập hợp. | Nhận biết (câu 4, 5): Biết lấy đúng phép giao và hiệu của 2 tập hợp. | 2 |  |  |  |
|  | Các tập hợp số. | Thông hiểu (câu 26, 27, 28, 29, 30): Biểu diễn được trên trục số để tìm các khoảng đoạn tương ứng.  Vận dụng (câu 46): Sử dụng trục số và biện luận để tìm ra được phép giao tương ứng. |  | 5 | 1 |  |
|  | Hàm số | Hàm số. | Nhận biết (câu 8, 9, 10): Nắm rõ tìm TXĐ, xét tính chẵn lẻ, và tính giá trị hàm số tại một điểm bất kì.  Vận dụng (câu 47): Biện luận tham số m để tìm ra được điều kiện tương ứng. | 3 |  | 1 |  |
|  | Hàm số . | Nhận biết (câu 6, 11): Xác định đúng hàm số dựa vào đồ thị và đồ thị đi qua điểm.  Thông hiểu (câu 34): Biện luận m để tìm được m khi 2 đường thẳng song song. | 2 | 1 |  |  |
|  | Hàm số bậc hai. | Nhận biết (câu 7): Xác định được trục đối xứng hoặc đỉnh của Parabol.  Thông hiểu (câu 31, 32, 33, 35): Đọc được đồ thị, bảng biến thiên của Parabol, tìm được giao điểm của đường thẳng và parabol, xác định được các hệ số của Parabol bằng cách lặp hệ PT 2 ẩn hoặc 3 ẩn. | 1 | 4 |  |  |
|  | Phương trình. Hệ phương trình | Đại cương về phương trình. | Nhận biết (câu 12): Nắm rõ cách tìm điều kiện của PT. | 1 |  |  |  |
|  | Phương trình quy về phương trình bậc nhất, bậc hai. | Nhận biết (câu 13, 14): Nắm rõ các trường hợp nghiệm của PT bậc 1, bậc 2.  Thông hiểu (câu 36, 37, 38, 39, 40): Nắm rõ các điều kiện nghiệm PT bậc 1, bậc 2 để biện luận m, giải được phương trình chứa dấu căn và trị tuyệt đối.  Vận dụng (câu 48): Biện luân m và kết hợp định lí Viét để tìm GTNN – GTLN. | 2 | 5 | 1 |  |
|  | Phương trình và hệ phương trình bậc nhất nhiều ẩn. | Nhận biết (câu 15, 16, 17): Nắm rõ cách giải hệ PT 2 ẩn và 3 ẩn bằng máy tính bỏ túi. | 3 |  |  |  |
|  | Vectơ | Hệ trục tọa độ. | Nhận biết (câu 18, 19, 20, 21): Nắm rõ các công thức tọa độ liên quan tới vectơ.  Thông hiểu (câu 24): Thực hiện được nhiều phép tính tọa độ vectơ.  Vận dụng (câu 49): Sử dụng điều kiện 2 vectơ cùng phương kết hợp tọa độ để tìm được điều kiện 2 vectơ cùng phương. | 4 | 1 | 1 |  |
|  | Tích vô hướng của 2 vectơ | Tích vô hướng của 2 vectơ. | Nhận biết (câu 22, 23, 24, 25): Nắm rõ các công thức tọa độ liên quan tới tích vô hướng của 2 vectơ  Thông hiểu (câu 42, 43, 44, 45): Áp dụng công thức hệ trục và tích vô hướng để tìm được các điều kiện bài toán.  Vận dụng (câu 50): Vận dụng nhiều công thức để tìm ra được độ dài của một phép toán vectơ. | 4 | 4 | 1 |  |
|  | **TỔNG SỐ CÂU** | | | 25 | 20 | 5 |  |
|  | **TỈ LỆ % ĐIỂM SỐ** | | | 50% | 40% | 10% |  |

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

**GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**

**Nguyễn Tấn Hiếu**